TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐHG-DS	*Tiền Hải, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Đồng Ngọc Huyền;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342; 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: Số xx, phố B, phường HB, Quận H, Thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiệu Ánh D1. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Q.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Minh Đ, Cán bộ xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Số x, phố LB, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn CR, xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Thôn PTT, xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Q.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn CR, xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Thôn PTT, xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

Ngân hàng Q đồng ý để chị Nguyễn Thị Q1 thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số 163/17/HĐCV-9354, ngày 06/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/163/17/HĐCV-9354, ngày 07/9/2017 làm 03 kỳ, cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất: Chậm nhất là ngày 30/8/2021, chị Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Chậm nhất là ngày 30/9/2021, chị Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Chậm nhất là ngày 30/10/2021, chị 1uyên phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi còn lại tính đến ngày tất toán.

Trong trường hợp chị Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết trả nợ theo 03 kỳ như trên thì chị Q1 phải thanh toán 01 lần toàn bộ nợ gốc và lãi theo quy định; trường hợp chị Q1 không thanh toán được toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp của khoản vay nêu trên để thu hồi khoản nợ lãi cho Ngân hàng Q.

(Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163/17/HĐTC-9354, ngày 06/9/2017 là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số xx, số sổ cấp GCN: yy do UBND huyện T1 cấp ngày 14/8/2017 cho bà Bùi Thị H (bà Hạ là mẹ đẻ chị Q1), cụ thể là thửa đất số x, tờ bản đồ số y, địa chỉ tại Thôn PTT, xã PC, huyện T1, tỉnh Thái Bình, diện tích xx m2, trong đó đất ở yy m2, đất trồng cây lâu năm zz m2. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng theo quy định của pháp luật).

3. Ngân hàng Q, chị Nguyễn Thị Q1 và bà Bùi Thị H không phải chịu chi phí hòa giải đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Người khởi kiện, người bị kiện có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền